

Bản án số: 67 /2022/ HS-ST
Ngày: 15/06/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Giang Thị Thúy Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Khánh;

Và bà Đàm Thị Hà.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Tuấn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2022/TLST-HS, ngày 29 tháng 04 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 06 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Phi L** (tên gọi khác: không), Sinh năm 1976; tại xã G, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT: phố P, phường Ph, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nơi tạm trú: tổ A, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Xuân T và bà Đào Thị L; Vợ: Nguyễn Thị Bích Th (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2006;

- Tiền án: không;

- Tiền sự:

+ Ngày 05/9/2016, Công an phường N, thành phố N, Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 105/QĐ-XPHC phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; (không nộp tiền phạt).

+ Ngày 23/12/2016, Công an phường T, thành phố T, Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPVPHC, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; (không nộp tiền phạt).

+ Ngày 23/01/2017 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/QĐ-TA thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 30/12/2018.

+ Ngày 12/9/2019 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 08/QĐ-TA, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 18/9/2021.

- Nhân thân:

+ Ngày 22/5/2012, Công an thành phố N, Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/XLHC, phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; (không nộp tiền phạt).

+ Ngày 06/6/2012, Ủy ban nhân dân thành phố N ra Quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh Ninh Bình số 1734/QĐ-UBND, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 14/6/2014.

+ Ngày 01/7/2015, Công an thành phố T, Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 356/QĐ-XPVPHC, phạt tiền 250.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; ngày 02/7/2015 bị cáo nộp tiền phạt.

+ Ngày 19/7/2016, Công an phường N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 104/QĐ-XPHC, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; (không nộp tiền phạt).

Xử phạt vi phạm hành chính số 14/XLHC, số 356/QĐ-XPVPHC, số 104/QĐ-XPHC và Quyết định số 1734/QĐ-UBND đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 17/02/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

* *Người làm chứng:*

+ Ông Đào Xuân D, sinh năm 1961; (*Vắng mặt*).

+ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1960; (*Vắng mặt*).

* *Người chứng kiến:*

+ Ông Đào Xuân D, sinh năm 1961; (*Vắng mặt*).

+ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1960; (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút, 11/02/2022, Tổ công tác Công an phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực phố Ng, phường N, thành phố Ninh Bình phát hiện Bùi Phi L có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra Bùi Phi L đã tự giác lấy từ túi áo khoác bên trái đang mặc trên người ra một bao thuốc lá Thăng Long màu vàng mở ra bên trong có một túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu xanh, kích thước khoảng 4x4cm, bên trong có một

gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng có chứa chất bột dạng cục màu trắng đục giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận đó là ma túy Heroine của người bạn tên Ch mua đưa cho L cất giữ để sử dụng chung, đồng thời Bùi Phi L móc tay vào túi áo khoác bên trái lấy ra 01 bơm kim tiêm màu trắng đã qua sử dụng giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong gói ma túy vào một phong bì, dán kín, thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long cùng 01 bơm kim tiêm màu trắng vào 01 phong bì thư dán kín có chữ ký của các thành phần tham gia theo đúng quy định của pháp luật và đưa Bùi Phi L cùng vật chứng về trụ sở Công an phường N, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan công an tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Bùi Phi L, có khối lượng 0,125 gam, ký hiệu M gửi đi giám định để xác định có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy không? Nếu là ma túy thì là loại chất ma túy, tiền chất gì? khối lượng chất ma túy?

Tại bản Kết luận giám định số 186/KL-KTHS-MT ngày 16/2/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng đục gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1245 (không phải một nghìn hai trăm bốn mươi lăm) gam, là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất bột màu trắng đục còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0714 gam là ma túy, loại Heroine. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 186/KL-KTHS-MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Quá trình điều tra Bùi Phi L khai nhận: bản thân là người nghiện ma túy; khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/2/2022, Bùi Phi L đang ở nhà thì Ch là bạn L quen khi đi tập trung cai nghiện nhà ở huyện Y, tỉnh Ninh Bình, đến nhà rủ L đi mua ma túy về sử dụng cùng. Ch hỏi L “Anh có tiền không”, L trả lời “Anh không có”, Ch nói “Em có tiền đây”. Sau đó Ch, L bắt xe taxi đi đến một quán nước thuộc đường Ng, phố Tr, phường N, thành phố N. Ch bảo L ngồi đợi ở quán nước còn Ch đi mua ma túy, khoảng 05 phút sau Ch quay lại đưa cho L 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và nói “Anh cầm đi ra đằng kia, em đi mua cái xilanh”, L hiểu bên trong bao thuốc lá Ch vừa đưa có ma túy. L cầm bao thuốc lá cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi bộ về phía khu vực phố Ng, phường N, thành phố N thì bị Tổ công tác Công an phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình: 01 bơm kim tiêm màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu quản lý để giải quyết cùng vụ án.

Quá trình điều tra Bùi Phi L đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản cáo trạng số 56/CT- VKS, ngày 28 tháng 04 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo Bùi Phi L ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa :

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Phi L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Bùi Phi L từ 18 đến 21 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 11/02/2022.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ: số ma túy, loại Heroin còn lại sau giám định trong một phong bì ghi số 186/KT-KTHS-MT, 01 bơm kim tiêm màu trắng đã qua sử dụng, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Về án phí: Áp dụng: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Bị cáo Bùi Phi L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận gì; Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi, tội danh, hình phạt đối với các bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định số

186/KL-KTHS-MT ngày 16/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến...Nhu vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 11/2/2022, tại phố Ng, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Bùi Phi L đã có hành vi cất giấu trái phép trong người 0,1245 (không phải một nghìn hai trăm bốn mươi lăm) gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....
Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác... Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc nhưng không chịu tu dưỡng mà tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong đó:

Các quyết định xử phạt hành chính số 14/XLHC ngày 22/5/2012; số 1734/QĐ-UBND ngày 06/6/2012; số 356/QĐ-XPVPHC ngày 01/7/2015, số 104/QĐ-XP ngày 19/7/2016 đã được xóa.

Ngày 05/9/2016, Công an phường N, thành phố N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 105/QĐ-XPVC phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo không nộp tiền phạt, hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 05/9/2017; Ngày 23/12/2016, Công an phường T, thành phố T, Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPVPHC, phạt tiền 1.000.000 đồng cũng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo không nộp tiền phạt, hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 23/12/2017; Ngày 23/01/2017 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc số 01/QĐ-TA thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 30/12/2018, hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính vào ngày 30/12/2020; Ngày 12/9/2019 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 08/QĐ-TA, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 18/9/2021, hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính vào ngày 18/9/2023. Như vậy các lần bị xử lý trên tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính bị cáo lại tái phạm về hành vi vi phạm hành chính đã bị xử lý nên được tính là tiền sự theo quy định tại Điều 2 khoản 5, Điều 7, Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi bị Tổ công tác kiểm tra hành chính bị cáo đã tự giác giao nộp túi ma túy nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, có 1 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 1 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS, nhân thân xấu nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không mang tính chất vụ lợi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo như đã nhận định trên.

[3] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy, loại Heroin thu giữ của bị cáo L: bị cáo khai số ma túy này do người bạn tên là Ch mua rồi đưa cho bị cáo cất giấu để đi mua xi lanh về cùng sử dụng, Ch mua ma túy của ai, ở đâu bị cáo không biết; bị cáo không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của Ch ở đâu, nên không có căn cứ điều tra xác minh làm rõ.

- Xử lý vật chứng: Số ma túy, loại Heroin thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,1245 gam, sau khi lấy mẫu giám định (không hoàn trả mẫu vật) số còn lại 0.0714 gam cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 186/KLKTHS-MT.

Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong vào phong bì thư dán kín ký hiệu C; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 bơm kim tiêm màu trắng ký

hiệu A2 được thu giữ cùng với số ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Phi L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Phi L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 11/02/2022.

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật mặt trước ghi “ Số 186/KL-KTHS-MT Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Bùi Phi L, sinh năm 1976, tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 11/02/2022 tại phường Nam Bình, TP Ninh Bình”; Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,0714(g) là ma túy, loại Heroin, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong”; 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, mặt trước ghi “ Vật chứng còn lại thu giữ của Bùi Phi L, sinh năm 1976 vào ngày 11/02/2022, ký hiệu C”; 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật , mặt trước ghi “ký hiệu A2”.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

- Về án phí: Bị cáo Bùi Phi L phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án .

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND- TPNB;
- THADS- TPNB;
- THAHS;
- Công an TPNB;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Giang Thị Thúy Thu

